

Số: 961/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 970/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Nguyễn Thị Ninh P, sinh năm 1999;

Số CCCD: 001199006662 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/12/2024;

Trú tại: Tổ A, phường C, thành phố Hà Nội;

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1994;

Số CCCD: 001094022263 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/4/2021;

Trú tại: Tổ dân phố B, phường C, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ninh P và anh Nguyễn Đình T đăng ký kết hôn ngày 17/11/2017 tại UBND phường B, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến ngày 10 tháng 6 năm 2021 anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể cùng nhau chung sống. Vì vậy cùng nhau thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung, là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 18/4/2017. Chị P và anh T thỏa thuận giao cháu M cho anh Trung trực T1 nuôi dưỡng và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ninh P và anh Nguyễn Đình T.

- *Về con chung:* Chị P và anh T có 01 con chung, là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 18/4/2017. Chị P và anh T thỏa thuận giao cháu M cho anh Trung trực T1 nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị P đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị P và anh T tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị P đã nộp theo biên lai số: 0019722 ngày 15/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận chị P đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang